TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2018/DS-PT
Ngày 04-6-2018
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và khoảng không"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quán

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Trịnh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Từ ngày 30 tháng 5 đến ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và khoảng không".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 19/12/2017 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Kim L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Nhà số X, đường Nguyễn D, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lý Kim L: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 166 Quốc lộ 62, ấp 5, xã T, huyện MH, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nghê Kh, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Nhà số Y, đường Nguyễn D, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Hiệp - Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Hiệp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn V Qu, sinh năm 1957.

3.2 Anh Nguyễn H L U, sinh năm 1982.

3.3 Chị Nguyễn Th U, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Nhà X, đường Nguyễn D, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn H Lý Uy, Nguyễn Th U: Bà Lý Kim L, sinh năm 1957. Địa chỉ: Nhà số X, đường Nguyễn D, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn V Qu: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 166 Quốc lộ 62, ấp 5, xã TL, huyện MH, tỉnh Long An.

3.4 Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1953.

3.5 Anh Nghê S P1, sinh năm 1977.

3.6 Anh Nghê S P2, sinh năm 1978.

3.7 Chị Nghê S H, sinh năm 1980.

3.8 Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Nhà số Y, đường Nguyễn D, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

3.9 Ủy ban nhân dân thị xã K.

Địa chỉ: Số Z, đường 30 tháng 4, khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

3.10 Phòng Quản lý đô thị thị xã K.

Địa chỉ: Số A, đường Thiên Hộ Dương, khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

3.11 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K.

Địa chỉ: Số B, đường Thiên Hộ Dương, khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nghê Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2016, đơn thay đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017, bà Lý Kim L trình bày: Ngày 30 tháng 10 năm 2002, bà được Ủy ban nhân dân huyện MH cấp thửa đất số 11, diện tích 56,50 m^2, loại đất thổ, thuộc tờ bản đồ số 2-6-1, đất tọa lạc tại khu phố 1, thị trấn M, huyện M (nay là phường 1, thị xã K), tỉnh Long An. Hiện nay, trên thửa đất này gồm có bà, chồng bà là ông Qu và các con bà là Nguyễn H Lý U, Nguyễn Th U sinh sống. Nguồn gốc của thửa đất số 11 gia đình bà mua của ông Hứa D Nghi vào năm 1982. Sau đó, gia đình bà cất nhà cấp 4 để ở tạm được Ủy ban nhân dân huyện MH phê duyệt ngày 28 tháng 8 năm 1982. Khi gia đình bà có khả năng xây dựng nhà mới thì phát hiện ra phần đất của gia đình bà đã bị ông Nghê Kh xây dựng lan can chiếm qua phần đất của bà có diện tích chiều ngang 0,18 m, chiều dài 0,15 m; mái ngói chòm qua chiều ngang 0,15 m chiều dài 12 m; 02 lam cửa sổ mỗi lam có chiều ngang 0,4 m chiều dài 1,2 m; 01 máng nước chiều ngang 0,3 m chiều dài 0,4 m. Gia đình bà đã nhiều lần thỏa thuận với ông Kh nhưng không thành nên bà không thể tiến hành xây dựng nhà được. Ngày 07 tháng 3 năm 2016, bà có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân Phường 1 để cho hai bên được thỏa thuận. Tại cuộc hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2016, ông Kh vẫn không đồng ý và đến ngày 21 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân Phường 1 tiếp tục mở cuộc hòa giải nhưng cũng không thành. Ông Kh vẫn không đồng ý đập bỏ lan can, mái ngói, máng hứng nước, lam cửa sổ để trả lại phần diện tích đã lấn chiếm. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Kh phải trả lại cho bà phần đất có diện tích có diện tích 7,8 m^2; phải tháo dỡ phần không gian lấn chiếm qua đất của bà đối với mái nhà có diện tích 3,6 m^2, 02 lam cửa sổ, mỗi lam có diện tích 0,54 m^2, sê nô có diện tích 0,2 m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2-6-1, loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn ông Nghê Kh và bà Huỳnh Thị M tường trình về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất như sau: Ngày 13 tháng 3 năm 1985, vợ chồng ông bà được Ban quản lý nhà đất và công trình công cộng huyện M cấp bảng đề nghị số 04/ĐN.85 tạm cấp đất cho cán bộ công nhân trong thị trấn. Khi ấy, ông Kh làm công tác du kích thị trấn nên được tạm cấp một nền đất có vị trí như hiện nay. Trên thửa đất này gồm có ông bà và các con là Nghê Sô P1, Nghê Sô P2, Nghê Sô H, và Lê Hồng Đ sinh sống. Ngày 18 tháng 11 năm 1989, ông Kh được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy phép xây dựng số 64/GPXD.89 để xây dựng nhà kiên cố với diện tích xây dựng 36 m^2, mái ngói, vách tường, cột bê tông cốt thép, nền gạch bông, đổ bê tông móng, ô van mặt trước. Kèm theo sơ đồ thiết kế xin phép xây dựng nhà được phê duyệt ngày 16 tháng 11 năm 1989 của phòng Công Nông nghiệp huyện M. Ngày 12 tháng 12 năm 2003 ông Kh được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01691/QSDĐ đối với thửa đất số 10, diện tích 111,10 m^2, loại đất thổ, thuộc tờ bản đồ 2-6-1, đất tọa lạc tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An. Năm 2007, ông bà có bản vẽ hoàn

công hiện trạng vị trí căn nhà trên. Đến ngày 26 tháng 7 năm 2012 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu công trình trên đất số CH 00877 đối với thửa đất số 10, diện tích 111,10 m^2, loại đất ở đô thị, thuộc tờ bản đồ 2-6-1 và nhà ở. Diện tích xây dựng 77,20 m^2, diện tích sàn 123,60 m^2, kết cấu khung, cột móng bê tông, cốt thép, tường gạch riêng hai bên, nền gạch ceramic, mái lợp ngói, tọa lại tại hẻm 49, đường Nguyễn D, khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An. Căn nhà trước tại vị trí tranh chấp của gia đình ông bà từ khi xây dựng cho đến nay không có thay đổi hiện trạng. Phần hông nhà giáp nhà bà Lý Kim L có 01 khe hở (tính từ lam cửa sổ ra) gần 0,5 m dùng để thoát nước của gia đình ông bà và cho những hộ gia đình trong khu phố. Tất cả các nhà ở trong khu vực này đều có khe hở như nhau. Trong đơn khởi kiện, bà L nêu kích thước nhà bà L có chiều rộng mặt trước là 2,44 m, chiều rộng mặt sau là 4,16 m. Bà L đề nghị Tòa án buộc gia đình ông bà phải đập phần lan can, lam cửa sổ và mái ngói của nhà ông bà chòm qua đất của bà L. Qua đối chiếu mảnh trích đo địa chính số 02-2017 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K duyệt ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì chiều rộng mặt trước của bà L là 2,6 m, chiều rộng mặt sau là 4,6 m lớn hơn số liệu trong đơn khởi kiện. Ngoài ra, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 nhưng quá trình cắm mốc ranh đất và xác minh để cấp giấy cho bà L không có chứng kiến của gia đình ông bà cũng như gia đình ông bà không được ký giáp ranh theo quy định của Luật đất đai. Ông bà đề nghị Tòa án xem xét và làm rõ những vấn đề sau: Công nhận phần lan can, hai lam cửa sổ, máng nước, mái ngói nhà của ông bà vì nó được xây dựng từ năm 1989 có giấy phép xây dựng; xem xét lại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lan, nếu việc cấp giấy không đúng quy trình và có chồng lấn sang đường cống thoát nước và ranh đất nhà ông bà thì chuyển vụ án lên Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết theo hướng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nghê Sô P1, bà Nghê Sô H, Lê Hồng Đ cho biết: Nhà đất trên do của cha mẹ được cấp đất năm 1985. Năm 1989, xây dựng nhà có giấy phép xây dựng. Nhà nước cấp giấy chứng nhận chủ quyền nhà đất số CH 00877 ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa. Năm 2010, các anh chị tách hộ khẩu ra khỏi nhà cha mẹ cho đến nay. Hiện nay, bà Lan khởi kiện cha mẹ toàn quyền quyết định. Anh, chị xin Tòa án được vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử các cấp sơ thẩm và phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nghê Sô P1 tường trình ngày 14 tháng 7 năm 2017: Vừa qua hộ bà Lý Kim L có khởi kiện cha là Nghê Kh xây dựng nhà lấn lên phần đất của bà Lý Kim L. Anh được Tòa án triệu tập với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Anh là con trai của

ông Nghê Kh sinh sống tại căn nhà trên. Anh được biết cha anh được cấp đất năm 1985. Năm 1989, cha anh xây dựng nhà có giấy phép xây dựng số 64/GPXD ngày 18 tháng 11 năm 1989 kèm theo bản vẽ thiết kế nhà được phòng Công nông duyệt ngày 16 tháng 11 năm 1989. Năm 2012, cha anh được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận chủ quyền nhà đất. Nay anh để cho cha có toàn quyền quyết định. Anh xin Tòa án cho ông được vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử các cấp sơ thẩm và phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã K do ông La Văn H đại diện theo ủy quyền có ý kiến tại công văn số 100/CV-TNMT ngày 10 tháng 11 năm 2017: Việc khác nhau giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất của bà L, ông Kh là do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L, ông Kh được cấp đại trà, không khảo sát, đo đạc thực tế. Theo mảnh trích đo địa chính số 02 - 2017 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất HP, thửa đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, ông Kh không cấp chồng thửa đất khác. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, ông Kh đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Theo mảnh trích đo địa chính số 02 - 2017 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất HP, vị trí tranh chấp có diện tích 8,5 m^2 có 01 phần diện tích 7,8 m^2 thuộc thửa đất số 11 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L; phần diện tích 0,7 m^2 còn lại nằm ngoài ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đại diện Ủy ban nhân dân xin vắng mặt trong tất cả các phiên tòa liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Quản lý đô thị thị xã Ktrình bày tại công văn số 139/CV-QLĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017, số 147/CV-QLĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017:

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nghê Kh số BK 692509 ngày 26 tháng 7 năm 2012 do Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa cấp; căn cứ hồ sơ giấy phép xây dựng số 43/GPXD-KN ngày 16 tháng 7 năm 2007 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp; căn cứ vào mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02 - 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K, tỉnh Long An duyệt ngày 05 tháng 5 năm 2017. Sau khi xem xét hồ sơ, phòng Quản lý đô thị thị xã K có ý kiến như sau: Căn nhà tại địa chỉ hẻm số Y, đường Nguyễn D, khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An - nay là số nhà Y, đường Nguyễn D, khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An xây dựng không đúng với giấy phép xây dựng số 43/GPXD-KN ngày 16 tháng 7 năm 2007 ở những điểm sau: Theo bản vẽ xin phép xây dựng được duyệt tại giấy phép xây dựng số 43/GPXD-KN ngày 16 tháng 7 năm 2007 không có lam cửa sổ, không hợp thức hóa sê-nô hông và phần cửa sổ mở sang hộ kế cận; mái ngói nhà được thiết kế nằm trong ranh giới

của thửa đất số 10, tờ bản đồ 2-6-1. Tuy nhiên, hiện trạng nhà theo mảnh trích đo địa chính số 02-2017 ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì có lam cửa sổ với diện tích lam 5 là 0,54 m^2; diện tích lam 6 là 0,54 m^2; mái ngói nhà dư ra 0,2 m chạy dọc theo chiều dài nhà, chiều ngang của thửa đất số 10, tờ bản đồ 2-6-1 là 4,42 m trong khi hiện trạng nhà theo mảnh trích đo địa chính số 02 – 2017 ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì chiều ngang nhà là 4,9 m. Trong trường hợp tháo dỡ phần lam cửa sổ 5, 6 không ảnh hưởng đến kết cấu căn nhà, việc tháo dỡ mái nhà thì không ảnh hưởng đến kết cấu nhà. Tuy nhiên, nhà ông Kh được xây dựng từ năm 2007 đến nay đã được 10 năm, tuổi thọ vật liệu đã giảm và một số yếu tố khách quan khác nên việc tháo dỡ cần phải có phương án và kỹ thuật thi công chắc chắn, kỹ lưỡng. Phòng Quản lý đô thị thị xã K xin vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử vụ án dân sự trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K có ý kiến tại công văn số 101/CV-TNMT ngày 13 tháng 11 năm 2017: Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K có kiểm tra thực địa và chỉ chứng nhận phần diện tích nhà, không chứng nhận phần sê-nô của ông Nghê Kh. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K xin vắng mặt trong tất cả các phiên tòa liên quan đến vụ án.

Các bên không thống nhất.

Ngày 09/8/2017 bà Lý Kim L nộp đơn khởi kiện.

Ngày 19/10/2016 Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý vụ án.

Tòa án hòa giải không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 19/12/2017 Tòa án nhân dân thị xã K đã áp dụng vào các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 177, 184, 227, 228, 254 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 265, 266 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 2, 5, 6, 166, 170, 203 của Luật đất đai; các Điều 3, 6, 12, 14, 15, 24, 26, 27, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim L đối với ông Nghê Kh:

Buộc ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, Nghê Sô P1, Nghê Sô P2, Nghê Sô H, Lê Hồng Đ phải trả lại cho bà Lý Kim L phần đất có diện tích 7,8 m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2-6-1, loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Buộc ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, ông Nghê Sô P1, ông Nghê Sô P2, bà Nghê Sô H, ông Lê Hồng Đ phải tháo dỡ phần không gian lấn chiếm qua đất

của bà Lý Kim L đối với mái nhà có diện tích 3,6 m^2, 02 lam cửa sổ, mỗi lam có diện tích 0,54 m^2, sê nô có diện tích 0,2 m^2.

Vị trí phần đất tranh chấp, phần không gian lấn chiếm có tứ cận theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02 - 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K, tỉnh Long An duyệt ngày 05 tháng 5 năm 2017.

Bà Lý Kim L, ông Nghê Kh được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đối với phần tài sản được quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim L không yêu cầu ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, ông Nghê Sô P1, ông Nghê Sô P2, bà Nghê Sô H, ông Lê Hồng Đ phải tháo dỡ phần lan can chiếm qua phần đất của bà Lý Kim L có diện tích chiều ngang 0,18 m, chiều dài 0,15 m

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản: Buộc ông Nghê Kh phải hoàn trả cho bà Lý Kim L số tiền 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

4.1. Án phí của vụ án là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nghê Kh.

4.2. Bà Lý Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lý Kim L 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006249 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

Ngoài ra án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/12/2017 ông Nghê Kh kháng cáo một phần bản sơ thẩm không đồng ý giao phần diện tích 7,8m^2 và tháo dở phần mái nhà, hai lam cửa sổ có diện tích 0,54m^2, sê nô diện tích 0,2m, diện tích phần mái nhà 3,6m. Bản án tuyên làm thiệt thòi quyền lợi cho gia đình ông.

Tại Toà phúc thẩm,

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Nghê Kh không đồng ý bản án dân sự sơ thẩm buộc ông trả diện tích 7,8m^2 và tháo dở phần xây dựng không gian bên trên. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà L, công nhận

quyền sử dụng đất cho gia đình ông, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn phát biểu tranh luận: Ông Kh là người có công với cách mạng nhưng không có đất ở nên được chính quyền lúc bấy giờ cấp đất vào năm 1985. Đến năm 1989 ông Kh xin phép xây dựng nhà kiên cố được cấp phép và bản vẽ được duyệt có cả lam cửa sổ, sê nô, mái nhà như Mảnh trích đo của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú. Năm 2002 mới được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Quá trình sử dụng ông Kh có chuyển nhượng thêm phần đất của ông Ph, bà Ch liền kề. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào hồ sơ hoàn công năm 2007 là không đúng vì bản thiết kế ngày 16/11/1989 đã được duyệt đã có phần mái nhà sê nô, lam cửa sổ. Tại biên bản xác minh của những người xung quanh như ông Đoàn Minh Tr, cán bộ hưu trí, ông Nguyễn Hồng Ch, Trưởng Khu phố 1, Phường 1, thị xã Kđều xác định có một hẻm nhỏ là đường ra vào cho bà con lấy nước. Ông Kh đã "mua" một phần đất của ông T nên chiều ngang được như hiện nay. Năm 2000 nhà nước giải phóng, mở rộng đường bà L dời nhà vào bên trong nên xin ông Kh cho gá mái nhà vô tường nhà của ông Kh. Bà L xin sử dụng phần đất bên dưới lam cửa sổ khi nào ông Kh cần sẽ trả. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà L chiều ngang chỉ có 2,44m nhưng do bà L chiếm dụng 0,66m đất của ông Kh nên chiều ngang là 3,1m. Trong đơn khởi kiện bà L chỉ yêu cầu trả lại diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 56,50m^2. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Kh được cấp năm 2012 ngang 4,42m. Việc ông Khúc sử dụng đất gần 30 năm đây là cơ sở pháp lý để xác định quyền sử dụng đất cho ông Kh. Ranh đất được xác định theo thực tế sử dụng nên theo quy định của pháp luật dân sự ông Khúc phải được công nhận nên không có căn cứ buộc ông Kh tháo dở công trình kiến trúc, trả đất. Theo Công văn của Ủy ban nhân dân thị xã K đã xác định con hẻm có từ khi ông Kh sử dụng đất trước khi bà L xin gá nhà vào tường của ông Khúc. Việc cấp quyền sử dụng đất cho bà L không có xác định ranh với ông Kh nên việc bà L căn cứ vào quyền sử dụng đất để đòi đất của ông Kh là không có cơ sở. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận quyền sử dụng đất cho ông Kh, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L phần đất ông Kh được công nhận.

Nguyên đơn bà Lý Kim L không rút đơn khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nghê Kh.

Bà L và ông Qu thừa nhận căn cứ vào quyền sử dụng đất được cấp để xác định ông Kh đã lấn chiếm khoảng không bên trên quyền sử dụng đất ông bà được cấp tại thửa 11. Diện tích đất thực tế sử dụng nhiều hơn quyền sử dụng đất được cấp do nhận chuyển nhượng thêm của ông T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L và ông Qu phát biểu: Phần mái nhà và hai tấm đan che cửa sổ cũng như sê-nô bên nhà ông Nghê Kh lấn chiếm khoảng không phần đất thửa số 11 bà Lan được cấp. Phần xây dựng này theo cơ quan quản lý đô thị là không đúng. Căn cứ theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính thể hiện việc xây dựng của ông Kh không đúng hiện trạng quy hoạch đô thị. Ông Kh cũng không chứng minh được diện tích đất bên dưới lam cửa sổ ông cho bà L mượn trong khi bà Lan sử dụng từ năm 2002. Do đó đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên như bản án dân sự sơ thẩm.

Đương sự không thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các bên đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp phúc thẩm mở phiên tòa trong thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng do đương sự yêu cầu hoãn để thẩm định nên thời gian xét xử phúc thẩm kéo dài.

Về quan hệ tranh chấp án sơ thẩm xác định là "tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp khoảng không là không chính xác" cần xác định là "tranh chấp quyền sử dụng đất". Căn cứ vào quyền sử dụng đất bà L được cấp ngang mặt tiền hẻm 10 là 2,44m, qua đo đạc là 2,6m. Diện tích kê khai là 56,5m^2 nhưng thực tế là 78,5m^2. Bà L trình bày bà chuyển nhượng thêm đất của ông Tâm nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Ông Kh diện tích đất được cấp quyền sử dụng đất 111,1m^2; đo đạc thực tế 113,8m^2. Ông Kh chứng minh được ông đã chuyển nhượng luôn con hẻm ranh giữa đất ông và ông Hứa D Ngh. Điều này có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường và những người làm chứng. Việc cấp quyền sử dụng đất cho bà Lan diện đất con hẻm ông Khúc đã quản lý sử dụng khoảng không bên trên là không hợp lý. Từ đó bà L căn cứ vào quyền sử dụng đất được cấp để yêu cầu ông Kh tháo dở khoảng không là không có cơ sở. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L, xác định quyền sử dụng đất cho ông Kh phần 7,8m^2 bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Đương sự kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận, vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ hoặc có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là quyền sử dụng đất và khoảng không là không sai.

[1.2] Phạm vi xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của ông Nghê Kh.

[2.1] Bà L trình bày, bà chuyển nhượng đất của ông Hứa D Ngh vào năm 1982 và xin phép xây dựng vào năm 1982 nhưng theo "Đơn xin cất nhà ở" của ông Hứa D Ngh thì năm 1982 ông Nghi còn sở hữu căn nhà trên. Theo "Đơn xin cất nhà ở" thửa đất của ông Ngh lúc bấy giờ chưa có số thửa và ông Ngh chưa được công nhận quyền sử dụng đất. Việc bà L trình bày chuyển nhượng đất của ông Ngh là đúng nhưng về thời gian vào năm 1982 là không có cơ sở. Đến ngày 30/10/2002 bà L được cấp quyền sử dụng đất lần đầu thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2-6-1, diện tích 56,50m^2.

Nguồn gốc đất của ông Nghê Kh là được chính quyền cách mạng cấp năm 1985. Theo đơn xin đất cất nhà ngày 10/02/1985 và Giấy phép xây dựng ngày 18/11/1989 thì diện tích lô đất là 56m^2. Quá trình sử dụng ông Kh chuyển nhượng của các hộ liền kề điều này được ông Nguyễn Hồng Ch – Trưởng Khu phố 1, Phường 1, thị xã K xác nhận. Ngày 12/12/2003 ông Nghê Kh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số Đ 054280 thửa 10, tờ bản đồ số 2-6-1 diện tích là 111,10m^2. Vị trí thửa đất thể hiện ngang phía Đông là 4,42m; ngang phía Tây là 5,50m; Nam dài 17,36m; Bắc 22,25m. Việc cấp quyền sử dụng đất cho ông Kh trên cơ sở Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 18/11/1998 Giấy đăng ký nhà ở đất ở ngày 20/8/1999 và sơ đồ kỹ thuật thửa đất ngày 12/5/2001. Năm 2012 ông Kh được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 692509 có vị trí và diện tích không thay đổi so với vị trí và diện tích đất được cấp năm 2003.

Theo Mảnh trích đo địa chính ngày 20/7/2017 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú diện tích đất của bà L là 78,5m^2; của ông Kh là 113,8m^2.

Tại Công văn số 543/UBND-TNMT ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã K trình bày việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L dựa trên đơn đăng ký của bà Lý Kim L, biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất và hồ sơ kỹ thuật. "Biên bản xác định ranh giới, mốc giới do Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Ủy ban nhân dân Phường 1) lập ngày 18/11/1998, Nghê Kh có ký giáp ranh với bà Lý Kim L nhưng theo biên bản làm việc ngày 25/5/2018 của Phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Phường 1, Trưởng Khu phố 1 thì không xác định chữ ký trên là của ông Nghê Kh". Xác nhận này của Ủy ban nhân dân thị xã K phù hợp Công văn số 100/CV-TNMT ngày 10/11/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã Kviệc cấp

quyền sử dụng đất cho bà L và ông Kh là cấp đại trà, không khảo sát đo đạc thực tế. Vì thế không thể căn cứ vào quyền sử dụng đất được cấp để xác định diện tích đất tranh chấp thuộc về ai. Cho nên việc bà L căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và Mảnh trích đo địa chính ngày 20/7/2017 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú yêu cầu ông Kh dở bỏ phần mái nhà, đan cửa sổ và sê-nô trả lại khoảng không gian bên trên là không đủ cơ sở.

[2.2] Căn cứ vào Mảnh trích đo địa chính ngày 20/7/2017 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú phần đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Kh ở thửa số 10 mà thuộc thửa số 11 bà L được cấp quyền sử dụng. Tuy nhiên khi ông Kh xây nhà vào năm 1989, theo thiết kế có mái che cửa sổ và sê-nô khoảng không bên trên con hẻm bên dưới bà Lan chưa được cấp quyền sử dụng đất. Bà L và ông Qu không thừa nhận ranh đất giữa bà và ông Khúc có con hẻm nhưng ông Nguyễn Hồng Ch, bà Khưu Thị Mỹ Y và ông Đoàn Văn Tr đều xác nhận ranh giữa hai thửa đất số 10 và 11 trước kia có một hẽm nhỏ ngang khoảng 0,3m bà con khu phố vào lấy nước. Xác nhận của những người này phù hợp với Công văn số 543/UBND-TNMT ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã K. Trước đây có một con hẻm dùng để gia đình ông Kh và bà con xung quanh lấy nước sinh hoạt. Sau khi nhà nước mở rộng đường bà L dời nhà vào bên trong và gá vào tường nhà ông Kh và sử dụng đất con hẻm. Biên bản thẩm định tại chỗ và các hình chụp hiện trạng đã chứng minh thực tế này

Như vậy việc cấp quyền sử dụng đất cho bà L vào năm 2002 cấp luôn con hẻm bên dưới trong khi ông Kh đã sử dụng khoảng không bên trên là không đảm bảo quyền lợi cho ông Kh, việc cấp không đúng như nhận định ở mục [2.1]

[2.3] Xét việc ông Kh xây dựng nhà kiên cố trên đất được cấp quyền sử dụng đất là đúng theo Giấy phép xây dựng số 64/GPXD.89 ngày 18/11/1989 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp. Theo thiết kế này ông Kh được xây dựng 01 căn nhà kiên cố cấp 3 với diện tích xây dựng 36m^2 với kết cấu mái ngói, vách tường, cột bê tông, nền gạch bông, đổ bê tông móng, ô van mặt trước trên lô đất diện tích 56 m^2. Việc cơ quan chức năng kiểm tra hồ sơ xin phép xây dựng ngày 14/7/2007 và cấp giấy phép xây dựng số 43/GPXD-KN ngày 16/7/2007 thay thế Giấy phép xây dựng số 64/GPXD.89 ngày 18/11/1989 trong khi việc xây dựng đã diễn ra từ năm 1989. Bà L cũng nhìn nhận biết ông Kh xây nhà từ năm 1989 nhưng cho rằng không để ý việc ông Kh xây lấn khoảng không (BL 285). Vậy nên không thể căn cứ vào giấy phép số 43 không công nhận phần sê-nô hong; cửa sổ mở sang nhà kế cận để bác bỏ quyền sử dụng đất bên dưới của ông Kh. Theo Khoản 2 Điều 265 Bộ luật dân sự 2005 "người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới trong khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định

và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất liền kề của người khác". Giấy phép xây dựng số 64/GPXD.89 ngày 18/11/1989 đã công nhận phần đất bên dưới là của ông Kh nên cơ quan chức năng thiết kế cho phép ông Kh được mở cửa sổ và sê-nô tương ứng với phần đất bên dưới. Rõ ràng khi ông Kh xây dựng năm 1989 quyền sử dụng đất chưa thuộc quyền sử dụng đất của bà Lan nên bà L không có quyền tranh chấp. Mặt khác, thời điểm ông Kh xây dựng chưa quy hoạch đô thị và việc xây dựng là theo giấy phép năm 1989 đến khi hoàn công năm 2007, đất đã quy hoạch đô thị nên cơ quan chức năng không thể công nhận phần khoảng không theo quy hoạch. Từ đó án sơ thẩm căn cứ vào công văn số 139/CV-QLĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của phòng Quản lý đô thị thị xã K và Công văn số 101/CV-TNMT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là không đúng quy định của Điều 267 Bộ luật dân sự 2015 về quyền bề mặt. Ông Kh được quyền khai thác sử dụng khoảng không gian từ lòng đất thẳng đứng theo Khoản 1 Điều 271 Bộ luật dân sự 2015. Thực tế ông Kh đã xây nhà trên đất có sê nô hong và phần cửa sổ mở sang hộ kế cận, mái ngói nhà không ai tranh cản và căn nhà đã tồn tại từ năm 1989 đến nay. Việc bà L căn cứ vào hiện trạng sử dụng và quyền sử dụng đất được cấp không đúng trình tự thủ tục và đối tượng vào năm 2002 để buộc ông Kh tháo dở phần không gian bên trên là chưa đủ căn cứ.

Xét việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp quyền sử dụng đất cho bà Lý Kim L không đúng trình tự, không đo đạc xác định ranh hộ liền kề trong đó có phần đất bên ông Kh sử dụng khoảng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Kh. Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Kh, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim Latranh chấp quyền sử dụng đất và quyền bề mặt đối với ông Nghê Kh. Giữ nguyên hiện trạng xây dựng nhà của ông Nghê Kh. Xác định diện tích đất tranh chấp ở vị trí số 3 theo Mảnh trích đo địa chính ngày 20/7/2017 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú thuộc quyền sử dụng của ông Nghê Kh. Buộc bà Lan và ông Quyền cùng các con phải giao diện tích đất 8,5m^2 cho ông Nghê Kh sử dụng. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2-6-1.

Các bên đương sự được quyền kê khai, đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích đất được công nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản: Áp dụng Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, buộc bà Lý Kim L phải chịu 5.900.000 đồng; ông Nghê Kh phải chịu 1.700.000đ (đã nộp xong).

[4] Về án phí:

Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu bị bác 14.234.450đ x 5% = 711.722đ.

Ông Kh kháng cáo được chấp nhận, theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm giữ nguyên có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 293 và Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nghê Kh.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165, và Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 265, Điều 266 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 267 và Khoản 1 Điều 271 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 11, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim L đối với ông Nghê Kh về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và khoảng không".

Bác yêu cầu của bà Lý Kim L buộc ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, anh Nghê Sô P1, anh Nghê Sô P2, chị Nghê Sô H, anh Lê Hồng Đ phải trả lại cho bà Lý Kim Lan phần đất có diện tích 7,8 m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2-6-1, loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Giữ nguyên phần không gian đối với mái nhà có diện tích 3,6m^2, 02 lam cửa sổ, mỗi lam có diện tích 0,54m^2, sê nô có diện tích 0,2m^2.

Ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, anh Nghê Sô P1, anh Nghê Sô P2, anh Nghê Sô Hoa, anh Lê Hồng Điệp được sử dụng diện tích 8,5 m^2 (7,8m + 0,7m), loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. Theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02 - 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K, tỉnh Long An duyệt ngày 05 tháng 5 năm 2017.

Buộc bà Lý Kim L, ông Nguyễn Văn Qu, anh Nguyễn H ý U và chị Nguyễn Th U tháo dở di dời tài sản trên đất giao trả diện tích đất tại trị trí 3 diện tích 7,8 m^2 , loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh

Long An. Đất có vị trí tứ cận theo mảnh trích đo bản đồ địa chính số 02 - 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K, tỉnh Long An duyệt ngày 05 tháng 5 năm 2017.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nghê Kh về việc "yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00933QSDĐ của Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 30 tháng 10 năm 2002 cho bà Lý Kim L đối với thửa đất số 11, diện tích 56,50 m^2, loại đất thổ, thuộc tờ bản đồ số 2-6-1, đất tọa lạc tại khu phố 1, thị trấn M, huyện M (nay là Phường 1, thị xã K), tỉnh Long An.

Bà Lý Kim L và ông Nghê Kh được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đối với diện tích đất và tài sản được công nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.

3**.** Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim L không yêu cầu ông Nghê Kh, bà Huỳnh Thị M, anh Nghê Sô P1, anh Nghê Sô P2, chị Nghê Sô H, anh Lê Hồng Đ phải tháo dỡ phần lan can chiếm qua phần đất của bà Lý Kim Lan có diện tích chiều ngang 0,18m, chiều dài 0,15m.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản:

Bà Lý Kim L phải chịu 5.900.000đ; ông Nghê Kh phải chịu 1.700.000đ (đã nộp xong).

5. Về án phí:

5.1. Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Nghê Kh. Ông Nghê Kh không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nghê Kh 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006646 ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

5.2. Bà Lý Kim L phải chịu 711.722đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 250.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006249 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Bà L phải nộp tiếp 461.722đ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quán

Các Thẩm phán	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**
Nguyễn Văn Thu – Trịnh Thị Phúc	**Trần Văn Quán**